TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 10 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lương Văn H, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp An H, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp An L, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị X, sinh năm 1950;

Địa chỉ cư trú: Ấp An L, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng và đến ngày 05 tháng 11 năm 2010, anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống, lúc đầu có hạnh phúc và có với

nhau được 02 người con tên Lương Thị Kim N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009 và Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013. Tuy nhiên, đến tháng 6 năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước. Anh đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng tìm cơ hội hàn gắn, nhưng không thành nên chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay (đã hơn 02 năm).

Nay, anh Lương Văn H nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh H xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên Lương Thị Kim N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009 (cháu N có nguyện vọng sống chung với anh H) và Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013. Anh Lương Văn H xin nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thị xã H đã triệu tập và tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Trúc L đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng chị Nguyễn Thị Trúc L không có ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn; về con chung: Anh Lương Văn H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lương Thị Kim N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009 và Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết; về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lương Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Nguyễn Thị Trúc L được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Lương Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn chị Nguyễn Thị Trúc L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Ngày 05 tháng 11 năm 2010, anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 6 năm 2016, vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và chị L đã tự ý trở về nhà của cha mẹ ruột sinh sống; đồng thời, anh chị đã ly thân hơn 02 (hai) năm nay; anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận cho ly hôn.

[5] Về con chung: Anh Lương Văn H xin nuôi dưỡng 02 con chung, còn chị L cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu xin nuôi con của anh H, Hội đồng xét xử xét thấy anh H đang nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lương Thị Kim N và Lương Thị Ngọc H đều phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác và cháu N có nguyện vọng sống chung với anh H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng: Anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lương Thị Kim N và Lương Thị Ngọc H, nhưng anh H không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nên chị L không phải cấp dưỡng cho các con. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H: Về hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn; về con chung: Anh Lương Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lương Thị Kim N và Lương Thị Ngọc H; về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vậy, anh Lương Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình

sơ thẩm là 300.000đồng; chị Nguyễn Thị Trúc L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn.

Về con chung: Anh Lương Văn H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) người con chung tên Lương Thị Kim N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009 và Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013 (Hiện 02 cháu Lương Thị Kim N và Lương Thị Ngọc H đang sống chung với anh Lương Văn H); về cấp dưỡng: Anh Lương Văn H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Trúc L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con, nên chị Nguyễn Thị Trúc L không phải cấp dưỡng cho các con. Chị Nguyễn Thị Trúc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Lương Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số:0007295 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; anh Lương Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Chị Nguyễn Thị Trúc L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã H;
- Các đương sự;
- UBND xã An B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung